

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2021/HS-ST**
Ngày: 04-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ C**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Quyên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hoàng Văn Tý**

2. Ông **Hồ Ngọc Hỷ**

- ***Thư ký Tòa:*** Ông **Võ Trung Hậu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận B, thành phố C.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C tham gia Phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Bảo Quốc** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Cảnh T, sinh năm 1984 tại C (Tên gọi khác: Tý); Nơi cư trú: Số 14A/10, khu vực 4, phường B, quận B, thành phố C; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cảnh T1 (Chết) và bà Nguyễn Thị Thanh T2;

Tiền sự: Không.

Tiền án: 03 lần.

+ ***Lần thứ nhất:*** Ngày 08/7/2005 bị Tòa án nhân dân quận N xử phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản theo quy định tại Điều 133 BLHS năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/8/2009;

+ ***Lần thứ hai:*** Ngày 28/3/2014 bị Tòa án nhân dân quận B xử phạt 01 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999;

+ ***Lần thứ ba:*** Ngày 06/4/2016 bị Tòa án nhân dân quận N xử phạt 03 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày: 21/9/2018.

Bị can đầu thú ngày 30/9/2020 và bị tạm giữ, tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận B.

Bị hại:

1. **Châu Cẩm H1**, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 24/26 đường Nguyễn Trãi, phường K, quận N, thành phố C.

2. **Trần Minh P**, sinh năm 2002; địa chỉ: Số 258/24, khu vực L, phường O, quận M, thành phố C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Thanh T4**, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 196 đường Nguyễn Văn Cừ, phường H, quận N, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Cảnh T đã nhiều lần thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/5/2020 Nguyễn Cảnh T một mình đi vào nhà trọ số 300/44/9A, khu vực 3, phường U, quận B, thành phố C. Khi đi đến phòng trọ số 02, T phát hiện cửa phòng đang khép hờ, T dùng tay đẩy cửa nhìn vào thì thấy chị Châu Cẩm H1 đang nằm ngủ. Đồng thời, T thấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 Prime G610, màu hồng đang để sạc pin gần cửa nên lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi lấy được điện thoại di động T đem đi bán được 800.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Đối với Châu Cẩm H1 sau khi mất tài sản đã xem camera quan sát thì phát hiện có người lấy tài sản của mình nên trình báo cơ quan Công an. Qua xác minh xác định được Nguyễn Cảnh T là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ 40 ngày 02/8/2020 Nguyễn Cảnh T đi đến nhà trọ số 108/01, đường Trần Quang Diệu, phường A1, quận B, thành phố C. Khi đi đến phòng trọ số 37 T phát hiện phòng trọ không khoá nên đã đẩy cửa vào. T nhìn thấy điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng của Trần Minh P để trên bàn nên lấy điện thoại di động này bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi lấy được tài sản T đến cửa hàng điện thoại di động Châu T4 bán được 500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Trần Minh P sau khi mất tài sản đã đến Công an phường A1 trình báo sự việc. Qua trích xuất camera quan sát xác định được Nguyễn Cảnh T là người lấy trộm tài sản. Ngày 13/8/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, thành phố C tiến hành thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng tại cửa hàng điện thoại di động Châu T4.

Ngoài ra, Nguyễn Văn Quốc T5 (ở cùng phòng với Trần Minh P) còn trình báo bị mất 01 điện thoại di động hiệu Iphone X cùng thời điểm với P. Tuy nhiên, T không thừa nhận có lấy trộm.

Căn cứ Bản kết luận số 25/KL-HĐĐGTS ngày 29/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận B kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 Prime G610, màu hồng có giá trị còn lại là: 1.400.000 đồng (do tài sản không thu hồi được nên giá trị chỉ mang tính chất tham khảo).

Căn cứ Bản kết luận số 47/KL-HĐĐGTS ngày 20/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận B kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng có giá trị còn lại là: 1.700.000 đồng.

Ngày 30/9/2020 Nguyễn Cảnh T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 13/11/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận B, thành phố C đã trả lại cho Trần Minh P điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng. Hiện P không yêu cầu gì về phần dân sự.

Đối với bị hại Châu Cẩm H1 yêu cầu Nguyễn Cảnh T bồi thường giá trị tài sản bằng giá trị của Hội đồng định giá xác định. Hiện T chưa bồi thường cho Châu Cẩm H1.

Đối với Nguyễn Thanh T4 (Chủ cửa hàng điện thoại Châu T4) khi mua điện thoại của Nguyễn Cảnh T khai không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có. Hiện T4 cũng không yêu cầu T trả lại số tiền đã mua điện thoại. Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định Nguyễn Cảnh T và Lương Ngọc P1 đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản tại nhà cạnh số 69/20/59, đường Phạm Ngọc Hưng, khu vực 5, phường A1, quận B, thành phố C. Tuy nhiên, hiện tại do chưa có Kết luận định giá tài sản nên giao Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Bình Thủy tiếp tục xử lý trong vụ án khác.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSBT ngày 18/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố bị cáo Nguyễn Cảnh T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Pên toà sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng như Cáo trạng. Đồng thời, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị xem xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 tuyên phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng: Đối với điện thoại Iphone 6S của Trần Minh P cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại nên không xem xét.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã lấy 01 điện thoại Samsung galaxy J7 Prime G610, màu hồng của bị hại Châu Cẩm H1 nhưng không thu hồi được. Bị hại Châu Cẩm H1 yêu cầu bị cáo phải hoàn trả giá trị theo kết luận của Hội đồng định giá là 1.400.000 đồng. Tại Pên toà bị cáo đồng ý với mức bồi thường bị hại yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Trong phần tranh luận, bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát.

Phát biểu lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận B, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại Pên tòa hôm nay phù hợp với các biên bản ghi lời khai cùng các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/5/2020 tại phòng trọ số 02 nhà trọ số 300/44/9A, khu vực 3, phường U, quận B, thành phố C, Nguyễn Cảnh T có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 Prime G610, màu hồng của chị Châu Cẩm H1 và bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi mất tài sản Châu Cẩm H1 đã xem camera quan sát thì phát hiện có người lấy tài sản của mình nên trình báo cơ quan Công an. Qua xác minh xác định được Nguyễn Cảnh T là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ 40 ngày 02/8/2020 Nguyễn Cảnh T đi đến nhà trọ 108/01, đường Trần Quang Diệu, phường A1, quận B, thành phố C. Khi đi đến phòng trọ số 37 T phát hiện phòng trọ không khoá nên đã đẩy cửa vào nhìn thấy điện thoại di động hiệu Iphone 6S của Trần Minh P để trên bàn nên T lấy bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi mất tài sản Trần Minh P đã đến Công an phường A1 trình báo sự việc. Qua trích xuất camera quan sát xác định được Nguyễn Cảnh T là người lấy trộm tài sản.

Ngày 13/8/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận B, thành phố C tiến hành thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng tại cửa hàng điện thoại di động Châu T4.

Căn cứ Bản kết luận số 25/KL - HĐĐGTS ngày 29/5/2020 và Bản kết luận số 47/KL - HĐĐGTS ngày 20/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận B kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 Prime G610, màu hồng có giá trị tham khảo: 1.400.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng có giá trị còn lại là: 1.700.000 đồng.

Ngày 21/9/2018 bị cáo Nguyễn Cảnh T đã chấp hành xong bản án số 58/2016/HSST ngày 06/9/2016 của Tòa án nhân dân quận N xử phạt bị cáo 03 năm tù. Đến ngày 14/5/2020 bị cáo tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản là trong thời

gian chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Cảnh T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của công dân. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bản thân bị cáo mong muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lười biếng lao động nên đã thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu của mình. Bị cáo biết rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu của công dân sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng vẫn cố ý thực hiện. Nên cần có mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội

[4] Về tình giảm nhẹ, tiết tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Theo hồ sơ thể hiện trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo. Sau khi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B thông báo truy tìm thì bị cáo đã ra đầu thú tại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần đối với hành vi trộm cắp tài sản nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Ngoài ra, bị cáo có 03 tiền án về tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản. Cho thấy, bị cáo có nhân thân xấu, không có ý thức chấp hành pháp luật, không sửa đổi bản thân. Một bản án với hình phạt nhẹ sẽ không đủ sức răn đe đối với bị cáo. Đề nghị của Kiểm sát viên tại Pên tòa phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xử lý vật chứng:

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B đã trả lại điện thoại Iphone 6S cho bị hại Trần Minh P.

[6] Trách nhiệm dân sự:

Bị hại Châu Cẩm H1 yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 01 điện thoại Samsung galaxy J7 Prime G610 (bị cáo đã lấy không thu hồi được) theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản là 1.400.000 đồng. Tại Pên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên nên ghi nhận sự thỏa thuận của các bên.

[7] Đối với việc Nguyễn Văn Quốc T5 (ở cùng phòng với Trần Minh P) trình báo bị mất 01 điện thoại di động hiệu Iphone X cùng thời điểm với P. Tuy nhiên, bị cáo không thừa nhận có lấy trộm nên giao Cơ quan cảnh sát tiếp tục xác minh điều tra xử lý sau.

[8] Đối với việc Nguyễn Cảnh T và Lương Ngọc P1 đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản tại nhà cạnh số 69/20/59, đường Phạm Ngọc Hưng, khu vực 5, phường A1, quận B, thành phố C. Hiện tại, Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận B đang điều tra xử lý trong vụ án khác.

[9] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Cảnh T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Cảnh T** 03 năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/9/2020.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 589, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo **Nguyễn Cảnh T** phải bồi thường cho bị hại **Châu Cẩm H1** số tiền 1.400.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **Nguyễn Cảnh T** phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. C;
- VKSND Q. B;
- CA Q. B;
- Chi cục THADS Q.B;
- Sở Tư pháp TP. C;
- Bị cáo; Bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Quyên